

Số: 1432/TCT-DNNCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

V/v Tiếp tục triển khai Hóa
đơn điện tử khởi tạo từ máy
tính tiền.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, Tổng cục Thuế đã có các công văn chỉ đạo hướng dẫn gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Công văn số 3169/TCT-DNNCN ngày 26/08/2022, Công văn số 3170/TCT-DNNCN ngày 26/08/2022, Công văn số 4517/TCT-DNNCN ngày 05/12/2022 và Công văn số 406/TCT-DNNCN ngày 13/02/2023). Thực hiện theo các công văn hướng dẫn của Tổng cục Thuế, các Cục Thuế đã hoàn thành triển khai giai đoạn 1, để tiếp tục triển khai giai đoạn tiếp theo Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 1

Tính đến ngày 31/03/2023 có 11.768 cơ sở kinh doanh (CSKD) đã đăng ký thành công áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, số lượng hóa đơn sử dụng là 2.203.931 hóa đơn. Nếu so với tổng số lượng đăng ký giai đoạn 1 là 3.900 CSKD thì đã vượt với tỷ lệ cao nếu tính trên tổng thể. Tuy nhiên, nếu xét theo từng cơ quan thuế thì mới chỉ có 52/63 Cục Thuế đạt, vượt kế hoạch giai đoạn 1, có 11 Cục Thuế chưa đạt kế hoạch triển khai giai đoạn 1, bao gồm: Bắc Kạn, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Thuận, Đắk Nông, Đồng Tháp, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tiền Giang, Vĩnh Phúc. Nếu xét theo tỷ lệ hóa đơn đã sử dụng thực tế so với số lượng CSKD đã đăng ký thì còn chưa tương xứng. Cụ thể:

1. Về số lượng CSKD áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền

Trong số các Cục Thuế đã hoàn thành kế hoạch thì nổi bật là Cục Thuế Thành phố Hà Nội ngay trong giai đoạn 1 số lượng CSKD triển khai là 3.521 vượt kế hoạch là 3.353 - gần bằng với tổng số triển khai giai đoạn 1 của toàn quốc. Ngoài Cục Thuế Thành phố Hà Nội thì cũng có 10/63 cục Thuế cũng có kết quả triển khai rất tốt với số lượng CSKD đạt và vượt kế hoạch lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nam Định, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lai Châu, Thanh Hóa.

Kết thúc triển khai giai đoạn 1 vẫn còn 11/63 Cục Thuế chưa hoàn thành kế hoạch triển khai giai đoạn 1, trong đó 02 Cục thuế có kết quả triển khai đạt trên 70%: Đồng Tháp, Bình Thuận; 05 Cục thuế có tỷ lệ rất thấp (từ 50% trở xuống): Bắc Giang, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Vĩnh Phúc; 04 Cục thuế chưa có kết quả triển khai giai đoạn 1: Bắc Kạn, Bến Tre, Đắk Nông, Quảng Trị.

(Số liệu chi tiết tại Biểu số 03 đính kèm)

2. Về số lượng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thực tế sử dụng

Mặc dù số lượng CSKD đăng ký thành công trong giai đoạn 1 lớn nhưng số lượng hóa đơn thực tế sử dụng chưa tương xứng. Một số Cục Thuế có tỷ lệ sử dụng

hóa đơn bình quân tương đối cao nhưng cũng có nhiều Cục Thuế có tỷ lệ sử dụng hóa đơn bình quân rất thấp.

Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ sử dụng hóa đơn bình quân trên mỗi CSKD cao nhất (1.188 hóa đơn/1 CSKD). Một số địa phương khác cũng có tỷ lệ cao như Hoà Bình (459 hóa đơn/1 CSKD), Bắc Ninh (197 hóa đơn/1 CSKD), Gia Lai (163 hóa đơn/1 CSKD), Đắk Lắk (118 hóa đơn/1 CSKD), Hải phòng (111 hóa đơn/1 CSKD).

Đặc biệt có 05 Cục Thuế (Bắc Giang, Bạc Liêu, Lai Châu, Ninh Bình, Trà Vinh) có tình trạng CSKD có đăng ký nhưng không sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền mà vẫn đang sử dụng các hình thức hóa đơn khác.

(Số liệu chi tiết tại Biểu số 04 đính kèm)

3. Về công tác triển khai

Toàn ngành thuế đã nỗ lực thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế trong việc triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền như: thành lập Ban chỉ đạo, Tổ triển khai; tổ chức công tác tập huấn, tuyên truyền, hỗ trợ NNT; rà soát danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc đối tượng triển khai; báo cáo Ủy ban nhân dân ban hành chỉ thị thực hiện triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Bước đầu đã đạt được kết quả nhất định tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng có nhu cầu xuất hóa đơn với tần suất lớn, thường xuyên, liên tục.

Tuy nhiên giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền trong thời gian qua chưa thực sự đi vào cuộc sống do còn một số khó khăn trong công tác triển khai, cụ thể như sau:

- Cơ sở pháp lý chưa mang tính bắt buộc để người bán phải xuất HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền cho người mua theo từng giao dịch.

- Chưa quyết liệt trong việc phối hợp cơ quan ban ngành địa phương, rà soát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn kịp thời cho người mua khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong lĩnh vực bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật.

- Tổng cục Thuế chưa có hướng dẫn thống nhất nên cơ quan Thuế chưa thực sự hiểu rõ về các mô hình tích hợp giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền của các tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT dẫn đến chưa hỗ trợ được NNT trong việc lựa chọn mô hình và đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử phù hợp.

II. CÁC CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

Để giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thực sự đi vào cuộc sống tạo điều kiện thuận lợi cho NNT và người dân, thúc đẩy các CSKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, Cục Thuế cần tập trung triển khai một số nội dung sau:

1. Công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, chương trình hóa đơn may mắn đến người dân, CSKD, thúc đẩy, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, tổ chức thực hiện xuất hóa đơn và lấy HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tuyên truyền, hướng dẫn NNT hiểu rõ về các mô hình tích hợp giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền của các tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT. Các mô hình tích hợp và danh sách các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ về HĐĐT được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử về HĐĐT của Tổng cục Thuế để NNT biết, tham khảo và lựa chọn mô hình, đơn vị cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử phù hợp.

2. Rà soát, lập danh sách các CSKD thuộc diện triển khai

Cục Thuế tiếp tục rà soát thực tế tại địa bàn để lập danh sách các CSKD thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo máy tính tiền theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế. Thời hạn thực hiện rà soát và báo cáo Tổng cục chậm nhất là trước ngày 10/5/2023. Việc rà soát phải thực hiện thường xuyên, nếu có thay đổi, biến động thì báo cáo Tổng cục Thuế để điều chỉnh danh sách thuộc diện triển khai. Việc báo cáo kết quả rà soát theo biểu Mẫu số 01/TH-MTT, 01-1/CT-Nhóm, 01-2/CT-DN, 01-3/CT-HKD ban hành kèm theo công văn này.

3. Lập kế hoạch triển khai và chỉ tiêu phấn đấu

Dựa trên kết quả rà soát thực tế và kinh nghiệm triển khai giai đoạn 1, Cục Thuế lập kế hoạch triển khai cho giai đoạn tiếp theo đến hết năm 2023 đảm bảo phấn đấu hết Quý II đạt 30%, hết Quý III đạt 50% để tiến tới mục tiêu đạt 70% vào cuối năm 2023. Riêng 04 Cục Thuế trọng điểm (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh) ngoài việc phấn đấu theo chỉ tiêu chung nêu trên thì đối với lĩnh vực ăn uống, nhà hàng phấn đấu đạt 100% vào cuối năm 2023. Việc hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu sẽ tính vào thành tích thi đua năm 2023 của các Cục Thuế. Báo cáo kết quả triển khai hàng quý theo mẫu số 02/BC-MTT ban hành kèm theo công văn này.

4. Phối hợp với các ban, ngành địa phương

- Cơ quan thuế cần phối hợp chặt chẽ với ban, ngành địa phương để tăng cường sự chỉ đạo từ các cơ quan quản lý nhà nước khác giúp cho việc triển khai được thuận lợi đối với từng lĩnh vực, ngành nghề thuộc diện sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền (lĩnh vực ăn uống, siêu thị thì cần phối hợp với ngành Công thương, Y tế,...; lĩnh vực khách sạn, du lịch cần phối hợp với ngành Văn hóa, thể thao và du lịch; thuốc tân được cần phối hợp với ngành Y tế; kinh doanh vàng bạc cần phối hợp với Ngân hàng nhà nước;...).

- Đối với xử lý vi phạm CSKD không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ. Báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, ban ngành địa phương phối hợp với cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, xử phạt các trường hợp bán lẻ không xuất hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật thuế, tập trung vào các cơ sở kinh doanh theo mô hình chuỗi, kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ,...

5. Yêu cầu hỗ trợ trực tiếp

Đối với những Cục Thuế có khó khăn trong công tác triển khai, chủ động liên hệ với Trung tâm Điều hành triển khai Hóa đơn điện tử Tổng cục Thuế để được hỗ trợ trực tiếp đối với các nội dung sau:

- Vương mắc về tuyên truyền, chính sách pháp luật đối với việc triển khai HĐĐT nói chung và HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền nói riêng theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP; Thông tư 78/2021/TT-BTC; Quy trình quản lý hóa đơn điện tử

có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền ban hành kèm theo Quyết định số 1391/QĐ-TCT ngày 24/08/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

- Đối chiếu danh sách rà soát thực tế với CSDL về đăng ký thuế của ngành, giải trình lý do dẫn đến việc chênh lệch giữa số quản lý thực tế và dữ liệu trên CSDL về đăng ký thuế.

- Hỗ trợ trực tiếp tại trụ sở của người nộp thuế có khó khăn trong chuyển đổi hệ thống để áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

- Hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn về các mô hình tích hợp giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền và danh sách các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ về HĐĐT được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử về HĐĐT của Tổng cục Thuế để hướng dẫn NNT tham khảo và lựa chọn mô hình, đơn vị cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử phù hợp.

Kết quả rà soát và kế hoạch triển khai theo hướng dẫn tại điểm 2, điểm 3 công văn này gửi về Tổng cục Thuế (Vụ DNNCN), đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ thư điện tử: hhthuong@gdt.gov.vn (Hà Hải Thương).

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc có thể liên hệ đầu mối: Hà Hải Thương, Vụ QLT DNNCN - Tổng cục Thuế, điện thoại: 0334.735.769.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Cục CNTT (TCT);
- Lưu: VT, DNNCN.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỰC TẾ TẠI ĐỊA BÀN

STT	Cục Thuế	Số lượng DN, HKD thuộc lĩnh vực trực tiếp đến người tiêu dùng theo CSDL về đăng ký thuế	Số lượng DN, HKD rà soát thực tế tại địa bàn (Bao gồm cả các trường hợp đã triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT đến thời điểm rà soát)			Ghi chú (Lý do dẫn đến việc chênh lệch giữa số quản lý thực tế và dữ liệu trên CSDL về đăng ký thuế)
			Số lượng DN	Số lượng HKD	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)= cột (3) Biểu 02	(7)
	Cục Thuế					
1	Chi cục Thuế ...					
2	Chi cục Thuế ...					
3	Chi cục Thuế ...					
...	Chi cục Thuế ...					

Ghi chú:

Dữ liệu tại cột (3) khai thác trên ứng dụng đối với các nhóm ngành nghề sau: G45, G46, G47, H49, H52, H53, I, N77, N79, R, S95, S96).

- Lấy chi tiết từ Cấp 2,3,4,5 nhóm G45, G46, G47, H49, H52, H53, N77, N79, S95, S96

- Lấy chi tiết từ Cấp 1 đến cấp 5 nhóm I, R

CHI TIẾT KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỰC TẾ TẠI ĐỊA BÀN THEO NHÓM

(Bao gồm cả các trường hợp đã triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT đến thời điểm rà soát)

[illegible]

**PHỤ LỤC DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI
HĐĐT KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN**

STT	Cơ quan thuế quản lý	Mã số thuế NNT	Tên NNT	Ngành nghề kinh doanh thực tế	Nhóm ngành nghề (1,2,3,4,5)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					

**PHỤ LỤC DANH SÁCH HỘ KINH DOANH THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI
HĐĐT KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN**

STT	Cơ quan thuế quản lý	Mã số thuế NNT	Tên NNT	Hộ khoán/ kê khai	Ngành nghề kinh doanh thực tế	Nhóm ngành nghề (1, 2, 3, 4, 5)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						
...						

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH
TIỀN ĐẾN QUÝ ...

STT	Cơ quan thuế quản lý	Số lượng DN, HKD rà soát thực tế quản lý tại địa bàn <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Số lượng DN, HKD đã triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>			Tỷ lệ triển khai trên danh sách rà soát thực tế tại địa bàn (%)
			DN	HKD	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)	(7)=(6)/(3)*100%
1						
2						
3						
...						

**Biểu 03: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY
TÍNH TIỀN GIAI ĐOẠN 1**

(Kèm theo Công văn số 1432/TCT-DNNCN ngày 20/04/2023 của Tổng cục Thuế)

STT	Cục Thuế	Số lượng DN, HKD thuộc danh sách triển khai giai đoạn 1			Số lượng DN, HKD đã đăng ký thành công lũy kế đến ngày 31/03/2023	Số lượng DN, HKD đã triển khai vượt kế hoạch của GD1	Kết quả triển khai theo kế hoạch của giai đoạn 1 (%)
		DN	HKD	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (3)+(4)	(6)	(7)= (6)- (5)	(8)
	Toàn quốc	1.831	2.070	3.901	11768	8.039	96%
1	Hà Nội	128	40	168	3521	3.353	100%
2	TP Hồ Chí Minh	150	50	200	1590	1.390	100%
3	Hải Phòng	43	9	52	204	152	100%
4	Quảng Ninh	388	1.429	1.817	1840	23	100%
5	An Giang	70	50	120	251	131	100%
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	20	13	33	191	158	100%
7	Bắc Giang	14	9	23	5	0	22%
8	Bắc Kạn	0	0	0	0	0	0%
9	Bạc Liêu	3	0	3	3	0	100%
10	Bắc Ninh	11	9	20	32	12	100%
11	Bến Tre	11	27	38	0	0	0%
12	Bình Định	31	3	34	44	10	100%
13	Bình Dương	44	8	52	62	10	100%
14	Bình Phước	30	6	36	117	81	100%
15	Bình Thuận	24	4	28	20	0	71%
16	Cà Mau	13	3	16	19	3	100%
17	Cần Thơ	24	6	30	36	6	100%
18	Cao Bằng	10	55	65	72	7	100%

19	Đà Nẵng	56	17	73	119	46	100%
20	Đắk Lắk	15	0	15	45	30	100%
21	Đắk Nông	3	0	3	0	0	0%
22	Điện Biên	2	8	10	27	17	100%
23	Đồng Nai	9	0	9	111	102	100%
24	Đồng Tháp	62	0	62	48	0	77%
25	Gia Lai	7	9	16	60	44	100%
26	Hà Giang	0	1	1	5	4	100%
27	Hà Nam	3	0	3	21	18	100%
28	Hà Tĩnh	8	0	8	799	791	100%
29	Hải Dương	18	14	32	57	25	100%
30	Hậu Giang	5	13	18	47	29	100%
31	Hòa Bình	6	5	11	20	9	100%
32	Hưng Yên	1	4	5	187	182	100%
33	Khánh Hòa	7	0	7	13	6	100%
34	Kiên Giang	61	13	74	87	13	100%
35	Kon Tum	7	0	7	46	39	100%
36	Lai Châu	2	9	11	216	205	100%
37	Lâm Đồng	31	2	33	59	26	100%
38	Lạng Sơn	6	2	8	10	2	100%
39	Lào Cai	5	19	24	38	14	100%
40	Long An	29	8	37	87	50	100%
41	Nam Định	84	25	109	186	77	100%
42	Nghệ An	11	1	12	65	53	100%
43	Ninh Bình	2	3	5	6	1	100%
44	Ninh Thuận	4	0	4	5	1	100%
45	Phú Thọ	8	2	10	21	11	100%
46	Phú Yên	10	4	14	19	5	100%
47	Quảng Bình	30	12	42	21	0	50%
48	Quảng Nam	27	3	30	113	83	100%

**Biểu 03: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY
TÍNH TIỀN GIAI ĐOẠN 1**

(Kèm theo Công văn số 1432/TCT-DNNCN ngày 20/04/2023 của Tổng cục Thuế)

STT	Cục Thuế	Số lượng DN, HKD thuộc danh sách triển khai giai đoạn 1			Số lượng DN, HKD đã đăng ký thành công lũy kế đến ngày 31/03/2023	Số lượng DN, HKD đã triển khai vượt kế hoạch của GD1	Kết quả triển khai theo kế hoạch của giai đoạn 1 (%)
		DN	HKD	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (3)+(4)	(6)	(7)= (6)-(5)	(8)
	Toàn quốc	1.831	2.070	3.901	11768	8.039	96%
1	Hà Nội	128	40	168	3521	3.353	100%
2	TP Hồ Chí Minh	150	50	200	1590	1.390	100%
3	Hải Phòng	43	9	52	204	152	100%
4	Quảng Ninh	388	1.429	1.817	1840	23	100%
5	An Giang	70	50	120	251	131	100%
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	20	13	33	191	158	100%
7	Bắc Giang	14	9	23	5	0	22%
8	Bắc Kạn	0	0	0	0	0	0%
9	Bạc Liêu	3	0	3	3	0	100%
10	Bắc Ninh	11	9	20	32	12	100%
11	Bến Tre	11	27	38	0	0	0%
12	Bình Định	31	3	34	44	10	100%
13	Bình Dương	44	8	52	62	10	100%
14	Bình Phước	30	6	36	117	81	100%
15	Bình Thuận	24	4	28	20	0	71%
16	Cà Mau	13	3	16	19	3	100%
17	Cần Thơ	24	6	30	36	6	100%
18	Cao Bằng	10	55	65	72	7	100%
19	Đà Nẵng	56	17	73	119	46	100%

20	Đắk Lắk	15	0	15	45	30	100%
21	Đắk Nông	3	0	3	0	0	0%
22	Điện Biên	2	8	10	27	17	100%
23	Đồng Nai	9	0	9	111	102	100%
24	Đồng Tháp	62	0	62	48	0	77%
25	Gia Lai	7	9	16	60	44	100%
26	Hà Giang	0	1	1	5	4	100%
27	Hà Nam	3	0	3	21	18	100%
28	Hà Tĩnh	8	0	8	799	791	100%
29	Hải Dương	18	14	32	57	25	100%
30	Hậu Giang	5	13	18	47	29	100%
31	Hòa Bình	6	5	11	20	9	100%
32	Hưng Yên	1	4	5	187	182	100%
33	Khánh Hòa	7	0	7	13	6	100%
34	Kiên Giang	61	13	74	87	13	100%
35	Kon Tum	7	0	7	46	39	100%
36	Lai Châu	2	9	11	216	205	100%
37	Lâm Đồng	31	2	33	59	26	100%
38	Lạng Sơn	6	2	8	10	2	100%
39	Lào Cai	5	19	24	38	14	100%
40	Long An	29	8	37	87	50	100%
41	Nam Định	84	25	109	186	77	100%
42	Nghệ An	11	1	12	65	53	100%
43	Ninh Bình	2	3	5	6	1	100%
44	Ninh Thuận	4	0	4	5	1	100%
45	Phú Thọ	8	9	10	21	11	100%
46	Phú Yên	10	4	14	19	5	100%
47	Quảng Bình	30	12	42	21	0	50%
48	Quảng Nam	27	3	30	113	83	100%
49	Quảng Ngãi	10	10	20	9	0	45%
50	Quảng Trị	8	0	8	0	0	0%
51	Sóc Trăng	10	12	22	30	8	100%
52	Sơn La	18	7	25	28	3	100%

53	Tây Ninh	2	60	62	67	5	100%
54	Thái Bình	1	1	2	12	10	100%
55	Thái Nguyên	12	5	17	23	6	100%
50	Thanh Hóa	29	10	39	683	644	100%
57	Thừa Thiên Huế	69	0	69	123	54	100%
58	Tiền Giang	15	3	18	8	0	44%
59	Trà Vinh	10	6	16	43	27	100%
60	Tuyên Quang	8	6	14	22	8	100%
61	Vĩnh Long	38	35	73	91	18	100%
62	Vĩnh Phúc	55	8	63	22	0	35%
63	Yên Bái	13	12	25	62	37	100%

**Biểu 04: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HỒĐT KHỞI TẠO TỬ MÁY TÍNH TIỀN
GIAI ĐOẠN 1**

(Kèm theo Công văn số 1432/TCT-DNNCN ngày 20/04/2023 của Tổng cục Thuế)

STT	Cục Thuế	Số lượng DN, HKD đã đăng ký thành công lũy kế đến ngày 31/03/2023	Số lượng hóa đơn đã xuất lũy kế đến ngày 31/03/2023	Số lượng hóa đơn sử dụng bình quân /CSKD
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
	Toàn quốc	11768	2203931	187,28
1	Hà Nội	3521	188709	53,60
2	TP Hồ Chí Minh	1590	1888368	1187,65
3	Hải Phòng	204	22595	110,76
4	Quảng Ninh	1840	10112	5,50
5	An Giang	251	3094	12,33
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	191	1937	10,14
7	Bắc Giang	5	0	0,00
8	Bắc Kạn	0	0	0,00
9	Bạc Liêu	3	0	0,00
10	Bắc Ninh	32	6258	195,56
11	Bến Tre	0	0	0,00
12	Bình Định	44	625	14,20
13	Bình Dương	62	231	3,73
14	Bình Phước	117	6401	54,71
15	Bình Thuận	20	551	27,55
16	Cà Mau	19	85	4,47
17	Cần Thơ	36	445	12,36
18	Cao Bằng	72	2232	31,00
19	Đà Nẵng	119	6449	54,19
20	Đắk Lắk	45	5297	117,71
21	Đắk Nông	0	0	0,00
22	Điện Biên	27	169	6,26
23	Đồng Nai	111	1499	13,50
24	Đồng Tháp	48	2749	57,27

25	Gia Lai	60	9766	162,77
26	Hà Giang	5	71	14,20
27	Hà Nam	21	31	1,48
28	Hà Tĩnh	799	11162	13,97
29	Hải Dương	57	3631	63,70
30	Hậu Giang	47	286	6,09
31	Hòa Bình	20	9188	459,40
32	Hung Yên	187	536	2,87
33	Khánh Hòa	13	38	2,92
34	Kiên Giang	87	872	10,02
35	Kon Tum	46	198	4,30
36	Lai Châu	216	0	0,00
37	Lâm Đồng	59	3422	58,00
38	Lạng Sơn	10	378	37,80
39	Lào Cai	38	715	18,82
40	Long An	87	697	8,01
41	Nam Định	186	1228	6,60
42	Nghệ An	65	2038	31,35
43	Ninh Bình	6	0	0,00
44	Ninh Thuận	5	137	27,40
45	Phú Thọ	21	294	14,00
46	Phú Yên	19	2	0,11
47	Quảng Bình	21	11	0,52
48	Quảng Nam	113	662	5,86
49	Quảng Ngãi	9	74	8,22
50	Quảng Trị	0	0	0,00
51	Sóc Trăng	30	96	3,20
52	Sơn La	28	820	29,29
53	Tây Ninh	67	62	0,93
54	Thái Bình	12	1069	89,08
55	Thái Nguyên	23	50	2,17
56	Thanh Hóa	683	1785	2,61
57	Thừa Thiên Huế	123	2969	24,14

58	Tiền Giang	8	115	14,38
59	Trà Vinh	43	0	0,00
60	Tuyên Quang	22	31	1,41
61	Vĩnh Long	91	3546	38,97
62	Vĩnh Phúc	22	70	3,18
63	Yên Bái	62	75	1,21

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn